

Bản án số: 96/2020/HSST

Ngày: 21/12/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2020/TLST-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2020/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

* Trần Văn Q, sinh năm 1992; tại Đồng Tháp; nơi cư trú tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H và bà Nguyễn Thị O; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

* *Bị hại:* Nguyễn Lưu Tuấn K, sinh năm 1992; nơi cư trú số B, Đường Đ, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 17/9/2020, chị Diệp Thu H cư trú tại khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp có nhờ Trần Văn Q đem xe gắn máy biển số 64CA- 006.81 của chị H đi sửa tại tiệm sửa xe Tình thuộc xã Kinh Mới, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi sửa xe xong, Q điều khiển xe 64CA-006.81 chạy

đến trại nuôi dê của ông Nguyễn Quốc H tại tổ M, khóm T, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long để mua thịt dê. Q đi vào bên trong trại nuôi dê gọi lớn tiếng nhưng không thấy ai trả lời, Q nghe tiếng chuông điện thoại đang reo trên gác lửng nhưng không có người trông coi nên Q đi lên gác lửng nhìn thấy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 Star màu đen của anh Nguyễn Lưu Tuấn K. Q thấy không có người trông coi nên lấy điện thoại cất vào trong túi áo rồi ra về. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, anh K phát hiện bị mất điện thoại nên trình báo Công an phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Quá trình xác minh vụ việc, trích xuất, kiểm tra hình ảnh Camera Cơ quan điều tra xác định được Trần Văn Q thực hiện hành vi lấy trộm tài sản tại trại nuôi dê, ở tổ M, khóm T, Phường T, thành phố V. Qua làm việc Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Theo kết luận định giá tài sản số: 76/HĐĐGTTTHS, ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng định giá và tổ tụng hình sự thành phố Vĩnh Long đã kết luận: Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 Star, màu đen trị giá là 4.495.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 104/CT-VKS.TPVL, ngày 23/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm và khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Trần Văn Q là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 03 (Ba) tháng đến 06 (Sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không có.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Q chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn Q thừa nhận các lời khai trong quá trình điều tra là do bị cáo tự khai và khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã nêu, **thống nhất kết quả định giá của Hội đồng Định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Vĩnh Long; thống nhất quan điểm luận tội của Kiểm sát viên**; bị cáo đã thấy được lỗi của mình, hứa không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được tại ngoại ở lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo Trần Văn Q tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, vào khoảng 11 giờ ngày 17/9/2020, bị cáo Q điều khiển xe mô tô biển số 64CA: 006.81 đến trại nuôi dê tại tổ M, khóm T, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long để mua thịt dê; Q đi vào bên trong gọi lớn tiếng nhưng không có ai trả lời, Q có nghe tiếng chuông điện thoại di động reo trên gác lửng cũng không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 Star. Theo kết luận định giá tài sản số 76/HĐĐG-TTTHS, ngày 24/9/2020 điện thoại tại thời điểm định giá bằng 4.495.000đ. Do đó, hành vi của bị cáo Q đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã đề nghị truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại; hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân, bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thực hiện với quyết tâm cao, nhằm mong muốn có được tài sản để sử dụng cho cá nhân. Điều đó nói lên sự xem thường pháp luật của bị cáo, do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, thấy được hành vi sai trái của mình mà tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị

cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi hai con nhỏ, cho nên, có đủ cơ sở cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; nhất thời phạm tội và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo có thời gian thử thách cũng đủ răn đe và giáo dục cho bị cáo sau này.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn Q nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án (21/12/2020).

Giao bị cáo Trần Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Văn Q nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi gửi:

- Bị cáo; bị hại: (03 bản)
- Trại giam Công an TPVL; (01 bản)
- Tòa án Tỉnh; (01 bản)
- Viện kiểm sát ND tỉnh VL; (01 bản)
- Công an thành phố Vĩnh Long; (01 bản)
- Viện kiểm sát ND TPVL; (01 bản)
- Chi cục Thi hành án DS TPVL; (01 bản)
- Cơ quan THA HS Công an TPVL; (01 bản)
- Sở Tư pháp Vĩnh Long; (01 bản)
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh VL; (01 bản)
- UBND xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp; (01 bản để thông báo)
- Lưu: Hồ sơ vụ án. (01 bản)

(đã ký)

Võ Tấn Thành